

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/KDTM-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v Tranh chấp hợp
đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trí;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia
phiên tòa:*** Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLST-KDTM ngày 01/6/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-KDTM ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-KDTM ngày 03/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển B; trụ sở: Số 26-27, Lô I, đường Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Xuân L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 15, khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 12/4/2022). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công Ty Cổ phần Xây dựng Thương mại M; địa chỉ: Số 099, đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Xuân A – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty Cổ Xây dựng Thương mại M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lưu Xuân L trình bày: Ngày 27/9/2018, Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển B thoả

thuận mua bán hàng hoá là cấu kiện bê tông với Công ty Cổ phần M thỏa thuận không được lập thành văn bản. Sau khi thỏa thuận, công ty B đã giao cho công ty M 219 cấu kiện bê tông (nắp đan loại II), với giá tiền 65.699.934 đồng. Ngày 10/01/2019, công ty M với công ty B tiếp tục thỏa thuận công ty B cung cấp bê tông trộn sẵn cho công trình của công ty M tại khu công nghiệp B, tỉnh Bình Dương. Từ ngày 10/01/2019 đến ngày 29/9/2020 công ty B đã bán bê tông trộn sẵn cho công ty M với tổng số tiền 308.016.500 đồng. Công ty M đã thanh toán số tiền bê tông trộn sẵn là 262.878.971 đồng, số tiền chưa thanh toán 45.137.529 đồng.

Ngày 31/8/2021, hai công ty đã tiến hành lập Biên bản xác nhận công nợ đối với việc mua bán cấu kiện bê tông và bê tông trộn sẵn với số tiền công ty M còn nợ là 110.837.463 đồng. Quá trình hai bên mua bán, phía công ty B đã giao hàng đúng theo yêu cầu về số lượng, chất lượng nhưng công ty M không thực hiện việc thanh toán hết các hoá đơn như đã thỏa thuận. Nay công ty B khởi kiện yêu cầu công ty M thanh toán số tiền nợ gốc là 110.837.463 đồng và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/9/2021 đến ngày 25/8/2022 tạm tính là 11 tháng 24 ngày với số tiền lãi chậm thanh toán là 10.855.410 đồng. Tổng số tiền công ty M phải thanh toán là 121.692.873 đồng.

- Đối với bị đơn công ty M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào ngày 23/6/2022, tham gia phiên tòa vào các ngày 03/8/2022 và ngày 25/8/2022, nhưng công ty M vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn công ty B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn công ty M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 03/8/2022 và 25/8/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 27/9/2019, Công ty B và công ty M thỏa thuận: Công ty B cung cấp cho công ty M cấu kiện bê tông với số lượng 219 tấm, tổng

số tiền là 65.699.934 đồng. Hai bên chỉ thoả thuận miệng không xác lập bằng văn bản. Sau khi công ty B giao các cấu kiện bê tông cho công ty M đồng thời đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng số 0021495 ngày 30/9/2018. Ngoài ra, từ ngày 10/01/2019 đến ngày 29/9/2020 hai bên thoả thuận công ty B cung cấp bê tông trộn sẵn cho công ty M, với tổng số tiền bê tông trộn sẵn đã cung cấp là 308.016.500 đồng và xuất các hoá đơn giá trị gia tăng: số 0003213 ngày 31/01/2019, số 0003378 ngày 31/01/2018, số 0006959 ngày 04/6/2019, số 0006974 ngày 05/6/2019, số 0006980 ngày 06/6/2019, số 0008344 ngày 15/7/2019, số 0016363 ngày 31/01/2020, số 0016471 ngày 31/01/2020, số 0016623 ngày 31/01/2020, số 0017502 ngày 15/3/2020, số 0018216 ngày 31/3/2020, số 0020090 ngày 31/5/2020, số 0020503 ngày 15/6/2020, số 0020834 ngày 30/6/2020, số 0021121 ngày 13/7/2020, số 0021150 ngày 14/7/2020, số 0021199 ngày 15/7/2020, số 0021507 ngày 28/7/2020, số 0021528 ngày 29/7/2020, số 0021549 ngày 30/7/2020, số 0021633 ngày 31/7/2020, số 0022040 ngày 14/8/2020, số 0022060 ngày 15/8/2020, số 0022558 ngày 31/8/2020, số 0023301 ngày 16/9/2020 và số 0023517 ngày 30/9/2020. Công ty M đã thanh toán tiền bê tông trộn sẵn cho công ty B số tiền 262.878.971 đồng, số tiền chưa thanh toán là 45.137.529 đồng.

Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 31/8/2021, công ty B và công ty M đã có Biên bản xác nhận công nợ với số tiền nợ dư cuối kỳ là 110.837.463 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hai bên có thoả thuận mua bán hàng hoá và bên bán đã giao hàng cho bên mua, bên mua phải có trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng cho bên bán kể từ ngày nhận hàng. Tuy nhiên, hai bên đã ký xác nhận công nợ bằng “Biên bản xác nhận công nợ” vào ngày 31/8/2021, cho nên bên trách nhiệm thanh toán của bên mua tính từ ngày ký xác nhận công nợ. Việc công ty M không thanh toán hết số tiền còn nợ là đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua hàng theo quy định tại Điều 50 Luật Thương mại. Như vậy, việc công ty TDC yêu cầu công ty M thanh toán số tiền nợ còn lại là 110.837.463 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật thương mại, đối với số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/9/2021 đến ngày 25/8/2022 (11 tháng 24 ngày) với mức lãi chậm thanh toán 0,83%/tháng tương đương số tiền 10.855.410 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

Lời trình bày của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp như những phân tích nêu trên.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí dân sự: Nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 50, 55 và Điều 306 Luật thương mại 2005; các Điều 30, 147, 227, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển B đối với Công Ty Cổ phần Xây dựng Thương mại M về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công Ty Cổ phần Xây dựng Thương mại M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển B số tiền nợ gốc 110.837.463 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 10.855.410 đồng. Tổng số tiền Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại M phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển B là 121.692.873 đồng.

Kể từ ngày 26/8/2022, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Án phí dân sự: Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển B không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.941.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001271 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Công Ty Cổ phần Xây dựng Thương mại M phải chịu 6.084.639 đồng

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh

